

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN**

Mã số doanh nghiệp: 4202030854

Đăng ký lần đầu: ngày 17 tháng 07 năm 2025

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH YẾN SÀO QUANG MINH KHÁNH HÒA

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: QUANG MINH KHANH HOA BIRD'S NEST COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: QUANG MINH KHANH HOA NEST

2. Địa chỉ trụ sở chính

Thôn Tân Tứ, Xã Hòa Trí, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

Điện thoại: 0869111269

Số Fax:

Thư điện tử:

Website:

3. Vốn điều lệ : 1.000.000.000 đồng.

Bằng chữ: Một tỷ đồng

4. Thông tin về chủ sở hữu

Họ, chữ đệm và tên: NGUYỄN THỊ THU HIỀN

Giới tính: Nữ

Ngày, tháng, năm sinh: 19/05/1991

Quốc tịch: Việt Nam

Số định danh cá nhân: 038191017327

Địa chỉ liên lạc: *Thôn Yên Quả 2, Xã Thắng Lợi, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam*

5. Người đại diện theo pháp luật của công ty

* Họ, chữ đệm và tên: NGUYỄN THỊ THU HIỀN

Giới tính: Nữ

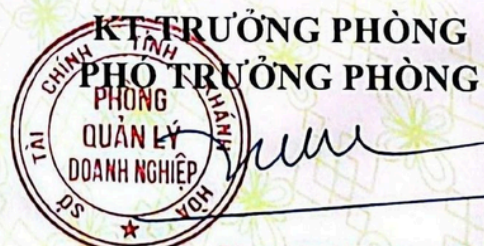
Ngày, tháng, năm sinh: 19/05/1991

Quốc tịch: Việt Nam

Số định danh cá nhân : 038191017327

Chức danh: Giám đốc

Địa chỉ liên lạc: *Thôn Yên Quả 2, Xã Thắng Lợi, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam*



Phạm Thị Phương Thảo



INTERNATIONAL CERTIFICATION

GIẤY CHỨNG NHẬN CERTIFICATE



CHỨNG NHẬN HỆ THỐNG QUẢN LÝ AN TOÀN THỰC PHẨM CỦA/
THIS IS TO CERTIFY THE FOOD SAFETY MANAGEMENT SYSTEM OF

CÔNG TY TNHH YẾN SÀO QUANG MINH KHÁNH HÒA QUANG MINH KHANH HOA BIRD'S NEST COMPANY LIMITED

ĐỊA CHỈ/ ADDRESS:

Thôn Tân Tứ, Xã Hòa Trí, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam/ Tan Tu Village, Hoa Tri Commune, Khanh Hoa Province, Vietnam.

ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ PHÙ HỢP VỚI CÁC YÊU CẦU CỦA TIÊU CHUẨN/
HAS BEEN ASSESSED AND FOUND TO COMPLY WITH THE REQUIREMENTS OF:

ISO 22000:2018

CHO PHẠM VI/ FOR SCOPE:

Sơ chế, chế biến và kinh doanh sản phẩm yến: tổ yến nguyên chất, tổ yến tinh chế, yến hũ/ Preliminary processing, processing and trading of bird's nest products: pure bird's nest, refined bird's nest, bird's nest jar./

(Food code: CIV, FI)

Số chứng chỉ/ Certification No.: GOODVN84025.FSMS

Ngày cấp/ Issued date: 03/11/2025

Giá trị đến/ Expired date: 02/11/2028



Truy xuất chứng nhận/
Trace the certificate



Dấu chứng nhận/
Certification mark



NGUYỄN ĐỖ SƠN

GOOD VIET NAM NATIONAL CERTIFICATION JOINT STOCK COMPANY

Add: No. 50B, Mai Hắc Đế Street, Hai Ba Trung Ward, Hanoi City, Vietnam

Website: chungnhanquocgia.com

Tel: 0945.001.005

Giấy chứng nhận này sẽ hết hiệu lực nếu tổ chức không tuân thủ việc đánh giá giám sát hàng năm/
The certificate is no longer valid, if your organization does not conduct the annual surveillance audits

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

CÔNG TY TNHH YẾN SÀO QUANG MINH KHÁNH HOÀ

Địa chỉ: Thôn Tân Tứ, Xã Hoà Trí, Tỉnh Khánh Hoà, Việt Nam

Email: Yensaoquangminh269@gmail.com

Điện thoại: 0869.111.269

**Tên sản phẩm: TỔ YẾN CHỪNG
ĐƯỜNG PHÈN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 01/YENSAOQUANGMINH/2026

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: CÔNG TY TNHH YẾN SÀO QUANG MINH KHÁNH HOÀ

Địa chỉ: Thôn Tân Tứ, Xã Hoà Trí, Tỉnh Khánh Hoà, Việt Nam

Email: Yensaoquangminh269@gmail.com

Điện thoại: 0869.111.269

Mã số doanh nghiệp: 4202030854 Ngày cấp: 17/07/2025

Nơi cấp: Phòng Quản lý Doanh nghiệp – Sở Tài Chính Tỉnh Khánh Hoà

Giấy chứng nhận cơ sở sản xuất đạt tiêu chuẩn ISO 22000:2018 - Số chứng chỉ: GOODVN84025.FSMS do Công ty cổ phần chứng nhận quốc gia GOOD VIỆT NAM cấp ngày 03/11/2025.



II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: TỔ YẾN CHUNG ĐƯỜNG PHÈN

2. Thành phần: Nước tinh khiết, Tổ yến tươi (8gr), đường phèn (6%), canxi lactate (INS 327), sodium alginate (INS 401), chất bảo quản (INS 211), hương liệu tự nhiên.

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 12 tháng kể từ ngày sản xuất. Ngày sản xuất và hạn sử dụng in trên nhãn sản phẩm.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Quy cách đóng gói: Thê tích thực 70ml/hũ; Hộp 6 hũ 420 ml (6 hũ *70ml); Hộp 10 hũ 700ml (10 hũ *70ml).

- Chất liệu bao bì: Sản phẩm được chứa trong hũ thủy tinh, đảm bảo yêu cầu vệ sinh an toàn thực phẩm.

III. Mẫu nhãn sản phẩm: đính kèm mẫu nhãn sản phẩm

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- QCVN 6-2:2010/BYT Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia đối với các sản phẩm đồ uống không cồn.

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức công bố
01	Chì (Pb)	mg/l	$\leq 0,05$
02	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	CFU/ml	≤ 100
03	Coliform	CFU/ml	10
04	<i>E. coli</i>	CFU/ml	0
05	<i>Streptococci faecall</i>	CFU/ml	0
06	<i>Pseudomonas aeruginosa</i>	CFU/ml	0
07	<i>Staphylococcus aureus</i>	CFU/ml	0
08	<i>Clostridium perfringens</i>	CFU/ml	0
09	Tổng số nấm men và nấm mốc	CFU/ml	≤ 10

- Văn bản hợp nhất (VBHN) về Thông tư 24/2019/TT-BYT quy định về quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Khánh Hòa, ngày tháng năm

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký tên, đóng dấu)



NGUYỄN THỊ THU HIỀN



Sản phẩm của:

CÔNG TY TNHH YẾN SÀO QUANG MINH KHÁNH HOÀ.

NNHà máy sản xuất đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 22000 : 2018.
Địa chỉ: Thôn Tân Tự, xã Hoà Trí, tỉnh Khánh Hoà, Việt Nam.
Hotline: 0869.111.269. Web: QMNest.com.

Product of **QUANG MINH KHANH HOA BIRD'S NEST COMPANY LIMITED**. Factory meets ISO 22000: 2018 quality standards. Address: Tan Tu Village, Hoa Tri Commune, Khanh Hoa Province, Vietnam.

CÁCH DÙNG: uống trực tiếp, lắc nhẹ trước khi uống, ngon hơn khi uống lạnh. **DIRECTIONS FOR USE:** drink directly, shake gently before drinking, tastes better when cold.

BẢO QUẢN: nơi khô thoáng, tránh ánh nắng trực tiếp.
STORAGE: Store in a cool, dry place, away from direct sunlight.

NSX & HSD: được in trên hũ
MFG and EXP: see on packaging



YẾN CHỪNG ĐỒNG PHẪN

Rock Sugar Bird's Nest Drink



Thể tích thực/Net volume: 70ml

THÀNH PHẦN: Nước tinh khiết, Tổ yến tươi (8gr), đường phèn (6%), canxi lactate (INS 327), sodium alginate (INS 401), chất bảo quản (INS 211), hương liệu tự nhiên

INGREDIENTS: Purified water, fresh bird's nest (8gr), rock sugar (6%), calcium lactate (INS 327), sodium alginate (INS 401), preservatives (INS 211), natural flavor.

Số công bố: 01/YENSAOQUANGMINH/2026

Publication number: 01/YENSAOQUANGMINH/2026

Xuất xứ: Việt Nam. Made in: Vietnam

CHỈ SỐ / INDEX	DINH DƯỠNG / NUTRITIONAL
22,5 - 32,8 Kcal/100g	Năng lượng (Energy)
0,66 - 1,07 g/100g	Protein (Protein)
8,1 - 11,7 mg/100g	Natri (Sodium)
0 %	Lipit (chất béo) Lipid (fat)
4,4 - 6,2 g/100g	Đường tổng số (Total sugar)
50,6 - 74,1 g/100g	Carbohydrate (Carbohydrate)





PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM
TEST REPORT

Số: 2094

- Tên mẫu: TỔ YÊN CHUÔNG ĐƯỜNG PHÈN
- Mã số mẫu: 02770/HH/25
- Mô tả mẫu: Mẫu đựng trong hũ thủy tinh, đóng kín nắp, có nhãn tạm. Mẫu được khách hàng gửi qua đường bưu điện
- Số lượng mẫu: 04 hũ x 70mL/hũ
- Thời gian lưu mẫu: Mẫu không lưu
- Ngày lấy mẫu: Không có
- Ngày nhận mẫu: 16/10/2025
- Ngày kiểm nghiệm: 20/10/2025
- Nơi gửi mẫu: CÔNG TY TNHH YẾN SÀO QUANG MINH KHÁNH HÒA
Địa chỉ: Thôn Tân Tứ, Xã Hòa Trí, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam
- Tài liệu kèm theo: Không có
- Kết quả kiểm nghiệm:

STT	Chỉ tiêu kiểm nghiệm	Phương pháp kiểm nghiệm	Kết quả
1	Hàm lượng carbohydrate	QT. HH 85 - 23 (*)	7,14 g/100g
2	Hàm lượng đường tổng số (tính theo saccharose)	QT. HH 11 - 19 (Phương pháp Bertrand) (*)	6,24 g/100g
3	Hàm lượng lipid	QT.HH 19-19 (*)	Không phát hiện (LOD = 0,03 %KL)
4	Hàm lượng natri	QT.HH 40-19 (ICP-MS) (*)	11,7 mg/100g
5	Hàm lượng protein	QT.HH 06-19 (Phương pháp Kjeldahl) (*)	1,07 g/100g
6	Năng lượng dinh dưỡng	QT.HH 66-21	32,8 Kcal/100g

Ghi chú:

Hàm lượng Protein = 6,25 x hàm lượng nitơ tổng số

LOD: Limit of detection/ Giới hạn phát hiện

Phép thử đánh dấu (*) đã được VILAS công nhận phù hợp với ISO/IEC 17025:2017

Khánh Hòa, ngày 28 tháng 10 năm 2025
VIỆN TRƯỞNG

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM AN TOÀN THỰC PHẨM
KHU VỰC MIỀN TRUNG

Đào Thị Vân Khánh



Đỗ Thái Hùng



PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

TEST REPORT

Số: 2018

- Tên mẫu: TÔ YẾN CHUNG ĐƯỜNG PHÈN
- Mã số mẫu: 02769/VS/25
- Mô tả mẫu: Mẫu đựng trong hũ thủy tinh, đóng kín nắp, có nhãn tạm.
Mẫu được khách hàng gửi qua đường bưu điện
- Số lượng mẫu: 03 hũ x 70mL/hũ
- Thời gian lưu mẫu: Mẫu không lưu
- Ngày lấy mẫu: Không có
- Ngày nhận mẫu: 16/10/2025
- Ngày kiểm nghiệm: 17/10/2025
- Nơi gửi mẫu: CÔNG TY TNHH YẾN SÀO QUANG MINH KHÁNH HÒA
Địa chỉ: Thôn Tân Tứ, Xã Hòa Trí, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam
- Tài liệu kèm theo: Không có
- Kết quả kiểm nghiệm:

STT	Chỉ tiêu kiểm nghiệm	Phương pháp kiểm nghiệm	Kết quả
1	Tổng số bào tử nấm men - nấm mốc	ISO 21527-1:2008(*)	< 1 CFU/mL
2	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	TCVN 4884-1:2015(*)	< 1 CFU/mL
3	<i>Escherichia coli</i>	TCVN 6846:2007(*)	0 MPN/mL
4	Coliforms	ISO 4832:2006(*)	< 1 CFU/mL
5	<i>Clostridium perfringens</i>	TCVN 4991:2005(*)	< 1 CFU/mL
6	<i>Staphylococcus aureus</i>	TCVN 4830-3:2005(*)	0 MPN/mL
7	<i>Pseudomonas aeruginosa</i>	QT.VS 18-23 (*)	0 MPN/mL
8	<i>Streptococci fecal</i>	QT.VS 04-19(*)	0 MPN/mL

Ghi chú:

CFU: Đơn vị hình thành khuẩn lạc/ Colony Forming Units

MPN: Số có xác suất lớn nhất/ Most Probable Number.

Theo phương pháp thử, kết quả biểu thị < 1 CFU/mL khi không có khuẩn lạc mọc trên đĩa thạch

Phương pháp đánh dấu (*) đã được VILAS công nhận phù hợp với ISO/IEC 17025:2017

P.GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM AN TOÀN THỰC PHẨM
KHU VỰC MIỀN TRUNG

Hoàng Thị Ái Vân

Khánh Hòa, ngày 27 tháng 10 năm 2025
VIỆN TRƯỞNG



Đỗ Thái Hùng

Số/No.: 2601215-2/KQ
Trang/ Page: 1/1

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

Mã số/ Code : 2601011/KG
Mã số mẫu/ : 2601027
Sample Code

Tên khách hàng/ Customer : CÔNG TY TNHH YẾN SÀO QUANG MINH KHÁNH HÒA

Địa chỉ/ Address : Thôn Tân Tứ, Xã Hòa Trí, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : 03/01/2026 Ngày trả kết quả/ Date of issue : 16/01/2026

Thời gian thử nghiệm/ Testing time : 03/01/2026 – 16/01/2026

Tên mẫu/ Name of sample : YẾN CHỪNG ĐƯỜNG PHÈN

Tình trạng mẫu/ State of sample :
- Mẫu do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp.
- Mẫu thực phẩm đựng trong hũ thủy tinh kín.

STT No.	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM PARAMETERS	ĐƠN VỊ UNIT	PHƯƠNG PHÁP THỬ TEST METHOD	KẾT QUẢ RESULT
1	Chì (Pb)	mg/kg	AOAC 999.11	KPH (LOD = 0,01)
2	Natri benzoat	mg/kg	EN 12856:1999 (*)	215

Ghi chú: (*): Phương pháp thử được Văn phòng Công nhận Chất lượng công nhận theo ISO/IEC 17025:2017; (j): Giới hạn định lượng của phương pháp; LOD: Giới hạn phát hiện; KPH: Không phát hiện / (*): Test method are accredited by Quality Accreditation Office ISO/IEC 17025:2017; (j): Limit of quantification of method; LOD: Limit of detection; KPH: Not detected.

- Newcenlab không chịu trách nhiệm với thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp/ Newcenlab is not responsible for sample information provided by customers.
- Kết quả chỉ có giá trị trên mẫu thử/ Test results are valid only for test sample.

PHỤ TRÁCH CHẤT LƯỢNG
Quality Manager



Nguyễn Thị Thanh Hằng

TỔNG GIÁM ĐỐC



ThS. Hồ Phùng Tâm

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THẾ KỶ MỚI (NEWCENLAB)

NHẬN MẪU & PTN: CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ THẾ KỶ MỚI (NEWCENLAB)

Địa chỉ: Số 04 Đường số 5, Phường Bình Hưng Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh

Hollline: 0769 898 139 – 0908 867 287

Email: info@newcenlab.com

Web: newcenlab.com

Số tài liệu: TKM-TT-7.8/BM02 Lấn ban hành: 07 Ngày hiệu lực: 01/01/2026